

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HS-PT

Ngày 18 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Minh.

Các Thẩm phán: Ông Đinh Huy Hiệp, ông Cầm Văn Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Quỳnh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 40/2023/TLPT-HS ngày 28 tháng 8 năm 2023. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phong T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 171/2023/HS-ST ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện MC. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXPT-HS ngày 05 tháng 9 năm 2023.

*** Bị cáo có đơn kháng cáo:**

Nguyễn Phong T (tên gọi khác: Không), sinh năm 1986 tại huyện MC, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Tiểu khu 1, thị trấn MC, huyện MC, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Con ông Nguyễn Phong L, sinh năm 1956 và bà Phạm Thị N, sinh năm 1961; Vợ là Mùi Thị V, sinh năm 1989 và có 02 con (con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2016); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Ông Phạm Văn H, sinh năm 1965, trú tại: Số nhà 157, tiểu khu 8, thị trấn MC, tỉnh Sơn La (*Bị hại không kháng cáo, Tòa án không triệu tập*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 07/02/2023 Phạm Văn H điều khiển xe máy biển kiểm soát 30H9-7442 từ nhà đi vào rừng để cắt cỏ và lấy củi, đến khoảng 09 giờ 20 phút, Phạm Văn H đến khu vực tiểu khu 1, thị trấn MC thấy bên lề đường phía trước cửa nhà Nguyễn Phong T có một đồng cành củi khô ở ven đường nên H dừng xe xuống chặt lấy củi thì Phạm Thị N (mẹ của T) ra ngăn không cho lấy thì hai bên xảy ra cãi nhau, lúc đó Nguyễn Phong T trong nhà đi đến chỗ H đứng hỏi “*Chú ở đâu mà lấy củi trước cửa nhà cháu*” H trả lời “*Tao ở đâu thì hỏi làm gì, củi tao thích lấy thì cứ lấy*” tiếp đến T nói “*Đồng củi này cháu để ở cổng để dùng chứ có bỏ đi đâu*” thì H quay sang cãi chửi nhau với bà Nhật nên T nói “*Chú chửi ai*” thì H nói với T “*Mày có thích tao chém chết mày không*” rồi quay về vị trí xe máy của H (Trên xe có để một con dao). Lúc này T nghĩ H lấy dao chém T nên T đi theo rồi lấy một đoạn củi đang để trên xe H, rồi dùng tay trái vụt một phát vào mạn sườn bên trái của H, H giật được đoạn củi của T nên T dùng tay trái đâm một phát vào vùng mặt của H, khi thấy sự việc đánh nhau mọi người vào can ngăn. Đến ngày 08/02/2023 Phạm Văn H có đơn trình báo đề nghị Công an huyện MC điều tra, làm rõ, xử lý hành vi gây thương tích của Nguyễn Phong T.

Ngày 08/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MC thu giữ của Phạm Văn H: 01 đoạn củi khô có chiều dài 01m, vỏ màu nâu, trên thân củi có nhiều nhánh cây bị gãy nhô lên.

Ngày 16/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MC tiến hành khám xét hiện trường. Xác định nơi Nguyễn Phong T xô xát đánh Phạm Văn H là đường liên bản, thuộc tiểu khu 1, thị trấn MC. Phía Bắc giáp đường liên tiểu khu, tiếp đến là nhà số 169 của Nguyễn Phong T, phía Nam là khu đất trống, phía Đông tiếp giáp nhà Vân - Dứa, phía Tây giáp nhà ông Nguyễn Đắc Q. Quá trình khám nghiệm không thu giữ gì.

Phạm Văn H sau khi bị đánh gây thương tích phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện MC từ ngày 08/02/2023 đến ngày 14/02/2023.

Ngày 08/3/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MC đã Quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phạm Văn H. Tại bản kết luận giám định số: 84/KLTTCT-TTPY ngày 20/3/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La kết luận “*Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phạm Văn H do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 06% (Sáu phần trăm)*”.

* Tại Cáo trạng số: 109/CT-VKS ngày 01/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện MC, tỉnh Sơn La truy tố Nguyễn Phong T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 171/2023/HS-ST ngày 20/7/2023, Tòa án nhân dân huyện MC, tỉnh Sơn La xét xử và Quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phong T phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phong T 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành hình phạt tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại trong vụ án.

* Do không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm, ngày 27/7/2023 bị cáo Nguyễn Phong T có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

*** Tại phiên toà phúc thẩm:**

- Bị cáo Nguyễn Phong T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến về nội dung kháng cáo, quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo Nguyễn Phong T về tội Cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật; mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi mà bị cáo thực hiện. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét đánh giá đến điều kiện, hoàn cảnh phạm tội và nhân thân của bị cáo; bị cáo phạm tội là do một phần lỗi của bị hại. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp bổ sung giấy biên nhận tiền bồi thường thiệt hại và đơn xin bảo lãnh có xác nhận của chính quyền địa phương. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phong T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 171/2023/HS-ST ngày 20/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện MC, tỉnh Sơn La theo hướng: Xử phạt bị cáo Nguyễn Phong T 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng và giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục.

- Bị cáo nhất trí với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/7/2023 bị cáo Nguyễn Phong T có đơn kháng cáo. Xét đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định, hợp lệ về hình thức, đúng chủ thể, đảm bảo về thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[3] Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại cấp sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án, vì vậy có đủ cơ sở xác định: Ngày 07/02/2023 bị cáo Nguyễn Phong T đã có hành vi dùng một đoạn củi dài 01m đánh vào mạn sườn bên trái và dùng tay trái đâm vào mặt Phạm Văn H gây thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 06% (sáu phần trăm). Hành vi mà bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên phạt bị cáo Nguyễn Phong T 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, không oan sai.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Phong T, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Bản án hình sự sơ thẩm số 171/2023/HS-ST ngày 20/7/2023, Tòa án nhân dân huyện MC đã nhận định, đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm chưa xem xét áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Bộ luật Hình sự cho bị cáo như: Bị cáo phạm tội là do một phần lỗi của bị hại gây ra.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp bổ sung tài liệu, chứng cứ mới như: Giấy biên nhận tiền bồi thường dân sự giữa gia đình bị cáo và bị hại số tiền 16.286.000đ (bị cáo thực hiện bồi thường theo quyết định của bản án sơ thẩm) và đơn xin bảo lãnh có xác nhận của chính quyền địa phương.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Đối chiếu với quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Thấy rằng, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, việc chuyển biện pháp chấp hành hình phạt tù cho bị cáo được hưởng án treo

cũng đủ để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và việc cho bị cáo hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước. Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cho bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[5] Từ những nhận định, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phong T; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 171/2023/HS-ST ngày 20/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện MC, tỉnh Sơn La theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tại phiên tòa.

[6] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo của bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phong T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 171/2023/HS-ST ngày 20/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện MC như sau:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phong T phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phong T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 18/9/2023).

Giao bị cáo Nguyễn Phong T cho Ủy ban nhân dân thị trấn MC, huyện MC, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Nguyễn Phong T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 86, Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Phong T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Chấp nhận việc gia đình bị cáo Nguyễn Phong T đã bồi thường số tiền 16.286.000 đồng cho bị hại Phạm Văn H. Theo giấy biên nhận tiền ngày 25/7/2023 giữa bà Mùi Thị Vĩnh (vợ bị cáo) và bị hại Phạm Văn H.

3. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Nguyễn Phong T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo của bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 18/9/2023).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sơn La;
- TAND huyện MC, tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện MC, tỉnh Sơn La ;
- Chi cục THADS huyện MC, tỉnh Sơn La ;
- Công an huyện MC, tỉnh Sơn La ;
- Bị cáo;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng KTNV- THA;
- Tổ HCTP;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuấn Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đình Huy Hiệp Cẩm Văn Thanh

Phạm Tuấn Minh

